

Bản án số: 155/2020/HS-PT
Ngày: 15-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn

Bà Trương Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2020/TLPT- HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn S. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn S và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Dương Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn S, sinh năm: 19XX, tại: tỉnh An G; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tô H, xã Núi T, huyện Tri T, tỉnh An G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: X/12; Nghề nghiệp: Thợ nấu; Họ tên cha: Lê Văn N (Chết); Họ tên mẹ: Phù Kim T1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không có. Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Phạm Văn M, sinh năm 19XX (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn M:

1. Dương Ngọc T, sinh năm 19XX (có mặt);

2. Phạm Đình K, sinh ngày 30-3-2XXX (vắng mặt);

Cùng cư trú: tổ X, khóm X, phường X, thành phố C, tỉnh Đ.

Bà Dương Ngọc T là người đại diện theo pháp luật cho Phạm Đình K.

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 01-8-2019, sau khi đã sử dụng bia, Lê Văn S (có Giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 6XFX-XXXXX lưu thông trên đường Phạm Hữu Lầu, hướng từ phường X đến phường Y, khi đến tổ 30, khóm X, phường X, thành phố C, S không làm chủ tay lái, không chú ý quan sát, lấn sang làn đường ngược chiều và chạm với xe mô tô biển số 5XSX-XXXX do ông Phạm Văn M đang điều khiển, đi hướng ngược lại, làm cho xe mô tô 5XSX-XXXX và ông M văng cách lề đường hướng đi của ông M là 2,46 mét, xe mô tô 6XFX-XXXXX và S văng bên lề phải hướng đi của S. Sau đó, Sang và ông M được người dân đưa đi cấp cứu. S được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, đến ngày 05-8-2019 được xuất viện. Ông M điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 14-10-2019 do tình trạng bệnh quá nặng nên gia đình ký giấy xin về và lúc 10 giờ cùng ngày 14-10-2019 thì ông M tử vong tại nhà.

Hồ sơ bệnh án số nhập viện 2190077057 và số 2190095161 mang tên Phạm Văn M do Bệnh viện Chợ Rẫy cung cấp thể hiện: Nạn nhân Phạm Văn M nhập viện vào ngày 01-8-2019 với chẩn đoán ban đầu: Áp xe bừa không xác định, vết thương trực tràng-hậu môn, toác khớp mu xương chậu, gãy phần trên xương cánh tay trái, gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái, gãy thân xương đùi trái, gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân trái, gãy xương sườn số 5 bên trái, gãy xương bàn ngón 4 bàn tay trái, gãy cung gò má, thành ngoài ổ mắt, tụ máu xoang xương bướm trái, tràn dịch màng phổi hai bên lượng ít. Bệnh nhân vẫn tỉnh, tiếp xúc tốt, hô hấp, tuần hoàn ổn định. Được điều trị phẫu thuật cắt lọc mô hoại tử áp xe bừa; phẫu thuật nội soi ổ bụng thám sát và làm hậu môn nhân tạo đại tràng Sigma để điều trị vết thương trực tràng-hậu môn; xử trí làm sạch và cố định ngoài các vùng xương gãy và chuyển sang Bệnh viện 30-4 tại thành phố Hồ Chí Minh chăm sóc điều trị hậu phẫu. Đến ngày 18-9-2019 chuyển lại Bệnh viện Chợ Rẫy tiếp tục phẫu thuật kết hợp xương gãy điều trị. Trong quá trình điều trị, đường huyết của bệnh nhân luôn biến động rất cao, diễn biến các vết thương không lành, bị nhiễm trùng mưng mủ, viêm đa cơ quan như: gan; phổi; nằm lâu suy kiệt; phù loạn dưỡng; sau đó vào tình trạng hôn mê, vàng da, thở bóp bóng. Đến ngày 14-10-2019 tình trạng bệnh nhân M nặng, bà Dương Ngọc T (vợ bệnh nhân) xin cho ông M về và tử vong lúc 10 giờ cùng ngày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 933/KL-KTHS ngày 18-11-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Ông Phạm Văn M bị đa chấn thương gãy xương và tổn thương phần mềm nhiều vùng trên cơ thể, trên cơ địa người bị viêm - xơ gan, sỏi thận đường. Trong quá trình điều trị các tổn thương nhiều ngày, diễn tiến bệnh biến chứng các vết thương không lành - nhiễm trùng và viêm đa tạng, suy gan bùng phát cấp tính là nguyên nhân gây tử vong.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp đối với Lê Văn S về định lượng Ethanol là 1,57 miligam/1 lít khí thở (theo quy định cho phép 0,25 miligam/1 lít khí thở).

Tại biên bản dựng lại hiện trường ngày 16-10-2019 trên cơ sở hiện trường ban đầu do Cảnh sát giao thông lập ngày 01-8-2019, xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Phạm Hữu Lầu thuộc tổ 30, khóm X, phường X, thành phố C, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 12m60, là đường hai chiều, có vạch đôi, một vạch liền nét và

một vạch đứt quãng. Lấy trụ điện số 474/82 và cây xanh số 132 làm mốc, lấy lề phải theo hướng đi của xe mô tô biển số 5XSX-XXXX làm lề chuẩn. Vết cày thứ nhất dài 7m75, vết cày thứ hai dài 6m77. Tâm vùng va chạm cách tim đường 1m85, vào lề chuẩn 4m85, đến đầu vết cày thứ nhất 45cm, đến đầu vết cày thứ hai 35cm.

Từ kết quả dựng lại hiện trường xác định Lê Văn S điều khiển xe không đúng phần đường quy định là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và điều khiển xe trong người có nồng độ cồn 1,57 miligam/1 lít khí thở (vượt mức quy định cho phép 1,32 miligam/1 lít khí thở) đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra Lê Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Kết luận giám định; lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 13 tháng 4 năm 2020, bị cáo Lê Văn S và người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Dương Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Văn S bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Dương Ngọc T kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn S và kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo của người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Dương Ngọc T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

Bà Dương Ngọc T không tranh luận, chỉ xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Sau khi đã sử dụng bia, Lê Văn S điều khiển xe mô tô biển số 6XFX-XXXXX lưu thông trên đường Phạm Hữu Lầu, hướng từ phường X đến phường Y, khi đến tổ 30, khóm X, phường X, thành phố C, S không làm chủ tay lái, không chú ý quan sát, lấn sang làn đường ngược chiều và chạm với xe mô tô biển số 5XSX-XXXX do ông Phạm Văn M đang điều khiển, đi hướng ngược lại. Hậu quả làm ông Phạm Văn M bị đa chấn thương gãy xương và tổn thương phần mềm nhiều vùng trên cơ thể, trên cơ địa người bị viêm - sơ gan, đái tháo đường. Trong quá trình điều trị các tổn thương nhiều ngày, diễn tiến bệnh biến chứng các vết thương không lành - nhiễm trùng và viêm đa tạng, suy gan bùng phát cấp tính nên ông M đã tử vong.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Văn S sau khi đã sử dụng rượu bia điều khiển xe tham gia giao thông không là chủ được tay lái, không chú ý quan sát, lấn sang làn đường ngược chiều nên va chạm vào xe do ông Phạm Văn M đang điều khiển đi chiều ngược lại làm ông Phạm Văn M bị đa chấn thương gãy xương và tổn thương phần mềm nhiều vùng trên cơ thể, trên cơ địa người bị viêm - sơ gan, đái tháo đường. Trong quá trình điều trị các tổn thương nhiều ngày, diễn tiến bệnh biến chứng các vết thương không lành - nhiễm trùng và viêm đa tạng, suy gan bùng phát cấp tính nên ông M đã tử vong. Bị cáo điều khiển xe không đúng phần đường quy định là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và điều khiển xe trong người có nồng độ cồn 1,57 miligam/1 lít khí thở (vượt mức quy định cho phép 1,32 miligam/1 lít khí thở) đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương cho gia đình của nạn nhân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn S và kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo của người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Dương Ngọc T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Sang là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn S không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Dương Ngọc T. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND thành phố C (04 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố C;
- Cơ quan THAHS CA thành phố C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**